

Số: 193/2021/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H - Sinh 1997. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn T - Sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hà Văn D, sinh năm 1965 và bà Hà Thị P, sinh năm 1970. Điều trú tại địa chỉ: Bản Nà Tân, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện M, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

3. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tiểu khu Z, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

5. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

6. Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hà Nhật M, sinh ngày 22/02/2013 cho anh Hà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung do anh T chưa yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự thỏa thuận:

* Giao cho chị Hà Thị H có trách nhiệm trả các khoản nợ gồm:

+ Trả cho chị Đỗ Thị N số tiền 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm nghìn đồng) vào ngày 30/7/2021.

+ Trả cho anh Nguyễn Đình T1 số tiền 1.759.000đ (Một triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng) vào ngày 15/8/2021.

+ Trả cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền là 5.358.000đ (Năm triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) vào ngày 15/9/2021.

+ Trả cho anh Nguyễn Văn B số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) vào ngày 30/10/2021.

+ Trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện M số tiền gốc là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và tiền lãi tại thời điểm thanh toán.

+ Trả cho ông Hà Văn D và bà Hà Thị P số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) vào ngày 30/12/2021.

* Giao cho anh Hà Văn T có trách nhiệm trả cho ông Hà Văn D và bà Hà Thị P số tiền là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng) vào ngày 30/12/2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Chị Hà Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0001196 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả lại cho chị Hà Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã T, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hương